

Số: /SGDDĐT-KHTC

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

V/v hướng dẫn kinh phí tổ chức các kỳ
thi, xét tuyển sinh năm học 2024 -2025

Kính gửi :

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quy định nội dung, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch số 102/KH-SGDĐT ngày 15/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển sinh lớp 6 các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và lớp 10 THPT năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 02/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung 102/KH-SGDĐT ngày 15/12/2023; Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 102/KH-SGDĐT ngày 15/12/2023;

Căn cứ Công văn số 603/SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày 16/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức các kỳ xét tốt nghiệp và tuyển sinh năm 2024;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Bắc Giang hướng dẫn kinh phí tổ chức các kỳ thi, xét tuyển sinh năm học 2024 - 2025 như sau:

I. THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT

1. Đối với các trường THPT tổ chức thi tuyển sinh

1.1. Xây dựng mức giá dịch vụ tuyển sinh phù hợp với chi phí thực tế hợp lý, hợp lệ quy định tại các văn bản hiện hành về công tác thi tuyển sinh, đảm bảo thu bù chi; nội dung, mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

a) Mức giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 bao gồm:

- Chi phí Hệ thống online đăng ký tuyển sinh, hội đồng ra đề, sao in đề, hội đồng chấm thi do Sở GDĐT thực hiện. Các đơn vị gửi về Sở GDĐT số tiền 65.000 đồng/thí sinh trước ngày **27/5/2024**, theo tài khoản:

Tên đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang

Tài khoản: **3713.0.1061542** tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang

- Các chi phí của hội đồng coi thi thực hiện tại đơn vị.

b) Mức giá dịch vụ phúc khảo kết quả tuyển sinh lớp 10 năm 2024 là 45.000 đồng/môn thi, các đơn vị nộp về Sở GDĐT (Nộp cùng hồ sơ phúc khảo tại Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục)

Đơn vị xây dựng mức giá dịch vụ tuyển sinh, phúc khảo và thực hiện xây dựng hồ sơ kê khai và công bố kê khai theo quy định.

1.2. Hồ sơ kê khai giá của đơn vị lập 4 bản theo mẫu (gửi kèm Công văn này) gửi về Sở GDĐT 2 bản, Sở Tài chính 2 bản (Gửi trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận và qua thư điện tử). Hết thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, nếu Sở GDĐT, Sở Tài chính không có ý kiến khác về nội dung của bản kê khai thì đơn vị được thực hiện theo mức giá kê khai (Lưu ý: thực hiện làm tròn giá dịch vụ đến đơn vị hàng nghìn đồng).

Các đơn vị thực hiện niêm yết giá, công khai giá dịch vụ tuyển sinh và thực hiện không được quá mức đã niêm yết. Nguồn kinh phí thu được từ dịch vụ tuyển sinh được hạch toán kế toán, chứng từ thu chi, quyết toán trên các tài khoản thu, chi hoạt động dịch vụ và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành.

2. Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang

Trường THPT Chuyên Bắc Giang xây dựng mức giá dịch vụ tuyển sinh bao gồm ra đề, coi thi và chấm thi. Trường trực tiếp chi, quyết toán các nội dung của hội đồng coi thi và chuyển về Sở GD&ĐT 50.000 đồng/môn thi chi các nội dung của hội đồng ra đề và hội đồng chấm thi. Mức giá dịch vụ phúc khảo kết quả tuyển sinh lớp 10 năm 2024 là 45.000 đồng/môn thi, các đơn vị nộp về Sở GDĐT (Nộp cùng hồ sơ phúc khảo tại Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục). Hồ sơ kê khai giá thực hiện như mục 1.2.

3. Đối với các đơn vị tổ chức xét tuyển.

Các đơn vị tổ chức xét tuyển sinh lớp 10, thực hiện xây dựng mức giá dịch vụ trên cơ sở các chi phí của hội đồng xét tuyển. Trình tự thực hiện công bố kê khai như hướng dẫn ở phần trên.

II. XÉT TUYỂN VÀO LỚP 6

1. Đối với trường phổ thông Dân tộc nội trú và trường THCS

Các trường không thu tiền của học sinh, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí chi cho xét tuyển và chi từ nguồn ngân sách nhà nước đã giao cho đơn vị hàng năm.

2. Đối với các trường trọng điểm chất lượng cao

Nếu các địa phương có kế hoạch tổ chức kiểm tra khảo sát đánh giá năng lực học sinh để tuyển sinh thì các trường thực hiện công bố giá dịch vụ và thu chi theo quy định.

Các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, mọi vướng mắc liên hệ với Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở GD&ĐT để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Sở Tài chính (phối hợp);
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Tạ Việt Hùng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày ... tháng năm 2024

V/v kê khai giá dịch vụ tuyển sinh
lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2024 - 2025

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Giang;
- Sở Tài chính Bắc Giang.

Căn cứ Thông tư 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ tuyển sinh lớp 10 năm học 2024-2025 (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày .../... / (Lưu ý: Thời gian sau 5 ngày so với ngày ghi trên công văn).

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Họ tên người nộp Biểu mẫu:
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Số fax:.....

Ngày tháng năm 2024
Tiếp nhận Văn bản kê khai giá của cơ quan tiếp nhận
(Đóng dấu công văn đến).

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN GIÁ
GIÁ DỊCH VỤ TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025
(Kèm theo Công văn số ngày tháng năm 2024 của Trường.....)

I. Định mức/01 học sinh: đồng (Tổng chi phí của 01 học sinh)

II. Chi phí Hội đồng coi thi

Số học sinh dự thi: học sinh

Số phòng thi: phòng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Chế độ cho cán bộ coi thi					
	Chủ tịch	Người/ngày				
	Phó Chủ tịch	Người/ngày				
	Ủy viên	Người/ngày				
	Thư ký 1	Người/ngày				
	Thư ký 2	Người/ngày				
	Thanh tra	Người/ngày				
	Công an	Người/ngày				
	Bảo vệ, Y tế	Người/ngày				
	Phục vụ	Người/ngày				
2	Văn phòng phẩm					
	Giấy thi	Tờ				
	Giấy nháp	Tờ				
	Túi đựng bài thi	Túi				
					
3	Khác					
	Trang trí, khánh tiết	Makets				
	Thuê xe vận chuyển bài thi	Chuyến				
	Nước uống,	Ngày				
					

III. Hội đồng ra đề, sao in đề, chấm thi:

IV. Hội đồng phúc khảo: